

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-ST
Ngày 07-8-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Quỳnh.

Bà Nguyễn Thị Phương Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố H

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á C (ACB); địa chỉ trụ sở: đường Ng, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Ngọc H; nơi cư trú: đường Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 408/UQ-CNTL.20 ngày 23/3/2020); có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H; nơi ĐKKHKT: đường Đ, phường L, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: đường L, phường L, quận N, thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đình Hà, nơi ĐKKHKT: đường Đ, phường L, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: đường L, phường L, quận N, thành phố H; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Lệ H; nơi ĐKKHKT: đường Đ, phường L, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: đường L, phường L, quận N, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Ctrình bày:

Ngày 26/6/2015 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Csau đây viết tắt (ACB) đã ký với bà Nguyễn Thị Lệ H theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615(số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/6/2015. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; lãi suất vay trong hạn: 10.00%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; số tiền giải ngân: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng); mục đích vay vốn: UIL, tiêu dùng tín chấp, hỗ trợ tiêu dùng, mua sắm vật dụng gia đình; phương thức cho vay từng lần. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng ACB đã chuyển toàn bộ số tiền vay cho bà Nguyễn Thị Lệ H số tài khoản 199690969 ngày 26/6/2015.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng biện pháp bảo đảm: Bảo lãnh của ông Nguyễn Đình Hà theo Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 26/6/2015. Theo đó, ông Nguyễn Đình Hà đồng ý các nội dung: Cùng trả nợ với bên được cấp tín dụng theo đúng kỳ hạn và các nội dung khác của hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ và các cam kết khác của bên được cấp tín dụng với ACB. Trả thay cho bên được cấp tín dụng các khoản nợ của bên được cấp tín dụng với ACB khi bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Nghĩa vụ trả nợ bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp tín dụng với ACB (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác). Số nợ gốc tại một thời điểm không vượt quá 80.000.000 đồng.

Ngày 13/5/2016 (ACB) đã ký với bà Nguyễn Thị Lệ H theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.351.130.516 (số tài khoản vay: 216340569) ngày 13/05/2016. Thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; lãi suất vay trong hạn: 7.50%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; số tiền giải ngân: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); mục đích vay vốn: UIL, tiêu dùng tín chấp, hỗ trợ tiêu dùng, mua sắm vật dụng gia đình; phương thức cho vay từng lần. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng ACB đã chuyển toàn bộ số tiền vay cho bà Nguyễn Thị Lệ H số tài khoản 199690969 ngày 13/5/2016.

Trong quá trình vay vốn của hai hợp đồng nêu trên, bà Nguyễn Thị Lệ H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 04/01/2019, ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước

hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của bà Nguyễn Thị Lệ H theo các Hợp đồng tín dụng trả góp nêu trên.

Tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2020, ACB có yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền lãi phạt do chậm trả là 2.800.000 đồng của cả hai Hợp đồng. Ngày 12/6/2020 cũng như tại phiên tòa ACB xin rút yêu cầu đòi tiền lãi phạt chậm trả 2.800.000 đồng này đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H.

Tính đến ngày 07/8/2020, bà Nguyễn Thị Lệ H còn nợ ACB các khoản sau: Nợ gốc là: 51.921.012 đồng, lãi trong hạn là: 6.938.197 đồng, lãi quá hạn là: 11.074.629 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 69.933.838 đồng.

..... ACB đề nghị Tòa án nhân dân quận N, thành phố H buộc:

- Bà Nguyễn Thị Lệ H trả ngay cho ACB tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày 07/8/2020 tổng cộng gốc và lãi là: 69.933.838 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 51.921.012 đồng, lãi trong hạn là: 6.938.197 đồng, lãi quá hạn là: 11.074.629 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Lệ H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.351.130516 và Hợp đồng tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 kể từ ngày 08/8/2020 cho đến ngày trả dứt nợ.

- Ông Nguyễn Đình Hà liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy cam kết trả nợ ngày 26/06/2015 đối với khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969).

- Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu hoàn toàn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại bản tự khai ngày 25/5/2020 bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H khai và xác nhận:

Ngày 26/6/2015, bà H đã ký hợp đồng với ACB vay theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/6/2015. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; lãi suất vay trong hạn: 10.00%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; số tiền giải ngân: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng); mục đích vay vốn: UIL, tiêu dùng tín chấp, hỗ trợ tiêu dùng, mua sắm vật dụng gia đình; phương thức cho vay từng lần. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng ACB đã chuyển toàn bộ số tiền vay cho bà Nguyễn Thị Lệ H số tài khoản 199690969 ngày 26/6/2015. Tiếp đó, ngày 13/5/2016 bà H đã ký hợp đồng với ACB vay theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.351.130.516 (số tài khoản vay: 216340569) ngày 13/05/2016. Thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; lãi suất vay trong hạn: 7.50%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; số tiền giải ngân: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); mục đích vay vốn: UIL, tiêu dùng tín chấp, hỗ trợ tiêu dùng, mua sắm vật dụng gia đình; phương thức cho vay từng lần.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng ACB đã chuyển toàn bộ số tiền vay cho bà Nguyễn Thị Lệ H số tài khoản 199690969 ngày 13/5/2016.

Bà Nguyễn Thị Lệ H xác nhận khoản nợ ACB với số tiền tạm tính đến ngày hòa giải 01/7/2020 còn nợ ACB tổng cộng là 69.221.731 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 51.921.012 đồng, lãi trong hạn là: 6.938.197 đồng, lãi quá hạn là: 10.362.522 đồng. Tuy nhiên bà H xin miễn toàn bộ tiền lãi nhưng ACB không đồng ý; bà H đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, mọi phán quyết của Hội đồng xét xử bà không có ý kiến thắc mắc gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình Hà trình bày: Hoàn toàn nhất trí như nội dung ông đã cam kết trả nợ cho Hợp đồng tín dụng số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/06/2015 với số tiền vay là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu) đồng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H phải trả cho ACB theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/6/2015 và Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.351.130.516 (số tài khoản vay: 216340569) ngày 13/05/2016 đồng thời cung cấp bản sao kê dư nợ số tiền tạm tính đến ngày 07/8/2020 tổng cộng gốc và lãi là: 69.933.838 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 51.921.012 đồng, lãi trong hạn là: 6.938.197 đồng, lãi quá hạn là: 11.074.629 đồng và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nguyên đơn về số tiền phạt chậm trả lãi là 2.800.000 đồng. Bà H tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 08/8/2020 đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông Nguyễn Đình Hà liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy cam kết trả nợ ngày 26/06/2015 đối với khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) tạm tính đến ngày 07/8/2020 tổng cộng gốc và lãi là: 40.972.378 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 29.000.012 đồng, lãi trong hạn là: 4.844.447 đồng, lãi quá hạn là: 7.127.919 đồng. Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lệ H xác nhận toàn bộ về khoản nợ gồm nợ gốc và lãi như nguyên đơn trình bày, tuy nhiên bà đề nghị xin miễn tiền lãi nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc xác định về thẩm quyền; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng; về việc có mặt của bị

đơn, người đại diện của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên toà đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 121, 122, 361, 362, 363, 388, 389, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; áp dụng các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ACB: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H phải trả cho ACB số tiền tạm tính đến ngày 07/8/2020 tổng cộng gốc và lãi là: 69.933.838 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 51.921.012 đồng, lãi trong hạn là: 6.938.197 đồng, lãi quá hạn là: 11.074.629 đồng; chấp nhận yêu cầu của ACB về rút số tiền phạt chậm trả lãi là 2.800.000 đồng. Bị đơn bà H tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 08/8/2020 đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Hà liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy cam kết trả nợ ngày 26/06/2015 đối với khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) tạm tính đến ngày 07/8/2020 tổng cộng gốc và lãi là: 40.972.378 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 29.000.012 đồng, lãi trong hạn là: 4.844.447 đồng, lãi quá hạn là: 7.127.919 đồng; về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Ngân hàng ACB khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng được ký kết với bà Nguyễn Thị Lệ H. Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng trong thời hạn luật định, bị đơn cư trú tại số 6/8/23/199 đường L, phường L, quận N, thành phố H thuộc địa bàn quận N, thành phố H. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2] Việc ký kết các Hợp đồng tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/6/2015 và Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số

HAP.CN.351.130.516 (số tài khoản vay: 216340569) ngày 13/05/2016 giữa ACB với bà Nguyễn Thị Lệ H được xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

+ Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

[3] Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/6/2015 và Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.351.130.516 (số tài khoản vay: 216340569) ngày 13/05/2016 được ký giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của pháp luật theo Điều 121, Điều 122, Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng theo quy định tại Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

+ Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền nợ gốc và lãi:

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/6/2015 là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng và Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.351.130.516 (số tài khoản vay: 216340569) ngày 13/05/2016 là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; bị đơn đã nhận đủ số tiền, nhưng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong các hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và khởi kiện tại Tòa án là phù hợp với Điều 6 của Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nguyên đơn giao nộp căn cứ chứng minh là bảng sao kê chi tiết nợ gốc theo lịch trình đã trả của các hợp đồng tín dụng đã ký giữa nguyên đơn với bị đơn, được tính từ thời điểm giải ngân đến ngày xét xử ngày 07/8/2020. Xét các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là phù hợp và hợp pháp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại các điều 471, điều 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/6/2015 và Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.351.130.516 (số tài khoản vay: 216340569) ngày 13/05/2016 được tính đến ngày 07/8/2020 tổng cộng gốc và lãi là: 69.933.838 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 51.921.012 đồng, lãi trong hạn là: 6.938.197 đồng, lãi quá hạn là: 11.074.629 đồng.

+ Xét cam kết trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/06/2015.

[5] Ngày 26/6/2015 tại Giấy cam kết về việc trả nợ được thực hiện bởi ông Nguyễn Đình Hà đại diện cho bên cam kết trả nợ (bên cam kết) với bên được cấp tín dụng bà Nguyễn Thị Lệ H đã cam kết trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số HAP.CN.742.260615 ngày 26/06/2015 (số tài khoản vay: 199701969) nội dung tại Điều 2: Trách nhiệm của bên cam kết:

- Bên cam kết đồng ý cùng trả nợ với bên được cấp tín dụng theo đúng kỳ hạn và các nội dung khác của hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ và các cam kết khác của Bên được cấp tín dụng với ACB.

- Bên cam kết đồng ý trả thay cho bên được cấp tín dụng các khoản nợ của bên được cấp tín dụng với ACB khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

Như vậy căn cứ vào nội dung của bản cam kết ngày 26/6/2015 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Hà đã tự nguyện thực hiện hợp đồng cam kết để bảo lãnh đối với bên được cấp tín dụng bà Nguyễn Thị Lệ H là có căn cứ theo quy định tại các điều 361, 362, 363 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do vậy ông Nguyễn Đình Hà phải liên đới trả nợ cho ACB như nội dung ông đã cam kết theo Hợp đồng tín dụng số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/06/2015 theo bảng kê chi tiết gốc, lãi của bà H tạm tính đến ngày 07/8/2020 là: Nợ gốc là: 29.000.012 đồng, lãi trong hạn là: 4.844.447 đồng, lãi quá hạn là: 7.127.919 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 40.972.378 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

+ Về yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn đối với bị đơn:

[6] Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Để chứng minh căn cứ của nguyên đơn cung cấp là bảng tính lãi đối với bị đơn theo các hợp đồng tín dụng đã ký từ thời điểm giải ngân các khoản vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Như vậy, bảng tính lãi của Ngân hàng có căn cứ được chấp nhận. Đối chiếu sao kê do ACB cung cấp, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/8/2020 thì khoản tiền nợ lãi theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 ngày 26/6/2015 và Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.351.130.516 ngày 13/05/2016 thì số tiền nợ lãi trong hạn là 6.938.197 đồng, lãi quá hạn là: 11.074.629 đồng. Xét thấy cần chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng đối với khách hàng bà Nguyễn Thị Lệ H là có căn cứ.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn thị Lệ H trình bày tại biên bản làm việc giữa ACB với bà ngày 08/8/2019; theo bà tại biên bản này

ACB đồng ý không đòi bà khoản tiền lãi và chỉ đòi khoản tiền nợ gốc của hai hợp đồng. Tại phiên tòa hôm nay sau khi được hỏi bà vẫn khẳng định như nội dung trên. Qua xem xét biên bản làm việc ngày 08/8/2019 (bút lục số 26) biên bản đã ghi nhận hoàn cảnh khó khăn của bà và bà cam kết đóng ít nhất số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho ACB vào ngày 30 hàng tháng, kể từ ngày 30/8/2019 hoàn toàn không có nội dung nào thể hiện ACB đồng ý cho bà tiền lãi như ý kiến của bà. Mặt khác sau khi thu lý vụ án ngày 15/6/2020 bà Nguyễn Thị Lệ H có đơn đề nghị ACB miễn toàn bộ tiền lãi. Tuy nhiên tại các phiên hòa giải nguyên đơn không chấp nhận, điều này đã được bà H xác nhận tại phiên hòa giải ngày 01/7/2020 và bà đề nghị tòa án đưa vụ án ra xét xử, mọi phán quyết của Hội đồng xét xử bà không có ý kiến gì. Tại phiên tòa ACB một lần nữa không đồng ý về yêu cầu xin miễn toàn bộ tiền lãi của bị đơn. Do đó, yêu cầu của bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Xét việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện trước đây và tại phiên tòa về việc buộc bị đơn phải trả khoản tiền phạt chậm trả lãi là 2.800.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền phạt chậm trả lãi là 2.800.000 đồng.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H phải trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á C theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 ngày 26/6/2015 và Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.351.130.516 ngày 13/05/2016 với tổng số tiền là: 69.933.838 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 51.921.012 đồng, lãi trong hạn là: 6.938.197 đồng, lãi quá hạn là: 11.074.629 đồng.

+ Về án phí:

[10] Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Yêu cầu khởi kiện của ACB được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là: $69.933.838 \text{ đồng} \times 5\% = 3.496.691$ (ba triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi một) đồng. Trả lại cho ACB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.794.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn) đồng.

[11] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn ACB, bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Hà được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 121, 122, 124, 361, 362, 363, 388, 389, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ vào các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu tiền nợ của Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/6/2015 và Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.351.130.516 (số tài khoản vay: 216340569) ngày 13/05/2016, tạm tính đến ngày 07/8/2020. Tổng cộng là: 69.933.838 (*sáu mươi chín triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi tám*) đồng; trong đó: Nợ gốc là: 51.921.012 đồng, lãi trong hạn là: 6.938.197 đồng, lãi quá hạn là: 11.074.629 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình Hà phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu theo Hợp đồng tín dụng số HAP.CN.742.260615 (số tài khoản vay: 199701969) ngày 26/06/2015 tạm tính đến ngày 07/8/2020 là: Nợ gốc là: 29.000.012 đồng, lãi trong hạn là: 4.844.447 đồng, lãi quá hạn là: 7.127.919 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 40.972.378 (*bốn mươi triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi tám*) đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu về việc buộc bà Nguyễn Thị Lệ H phải trả về khoản tiền phạt chậm trả lãi là 2.800.000 (*hai triệu tám trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử ngày 08/8/2020, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải nộp 3.497.000 (*ba triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.794.000 đồng (*một triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0006447 ngày 21/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Hà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

0

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.